

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày 30-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lục Văn Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nông Thanh Lù

Ông: Hoàng Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

- Leo Thanh Y, sinh ngày 20 tháng 03 năm 1994 tại M Ph, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: M Ph, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Leo Văn M (đã chết) và bà Hứa Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2014). Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/09/2017. Có mặt

- Hoàng Văn Th, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1994 tại P M, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: P M, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Kh (đã chết) và bà Nông Thị P; vợ: Hoàng Thị B; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/09/2017. Có mặt.

- Lý Văn Ch, sinh ngày 28 tháng 05 năm 1992 tại S S Đ, xã A L, huyện H L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: S S Đ, xã A L, huyện H L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Ch và bà Lăng Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt giam, đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

Bị hại:

- Hoàng Văn Tr

Nơi cư trú: Xóm Ph, xã K L, huyện H L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Thẩm Thị Ph1

Nơi cư trú: Bản D, xã Th L, huyện H L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Nông Văn Nh

Nơi cư trú: P M, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

- Nông Văn C; sinh năm 1991; nghề nghiệp: Làm ruộng

Nơi cư trú: Bản H, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị B (vợ bị cáo Th); sinh năm: 1995; nghề nghiệp: Làm ruộng.

Nơi cư trú: P M, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Hoàng Văn Kh

Nơi cư trú: C H, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

+ Hoàng Văn Ph2

Nơi cư trú: Bản Nh, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

+ Nông Văn H

Nơi cư trú: Bản Nh, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng, ngày 24/09/2017 Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Hạ Lang tiến hành bắt khẩn cấp đối với Leo Thanh Y, Hoàng Văn Th, đồng thời thu giữ 01 xe máy YAMAHA sirius màu đỏ, không biển kiểm soát, có số khung: EY101 26x, số máy 5C65-101 2xx; 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen và số tiền 1.230.000 (một triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng của Hoàng Văn Th. Thu giữ của Leo Thanh Y 01 điện thoại NOKIA 1280 màu xanh đen và 1.580.000 (một triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng. Qua điều tra ban đầu xác định được:

Ngày 24/9/2017, Hoàng Văn Th, đi xe đến nhà Leo Thanh Y báo có chiếc xe HONDA Wave Go màu xanh - đen để ở dốc Kh Kh thuộc xóm B H xã Đ Q, Yêu đồng ý đi trộm. Thiện đèo đến nơi và dùng chìa xe của mình để mở ổ khóa, khi Y đạp nổ thì xe hết xăng, Th về nhà lấy xăng đổ vào rồi mỗi người điều khiển một xe sang P T, xã Ch V, huyện Tr Kh bán cho một người đàn ông không biết tên được 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn). Được tiền, mua ma túy về sử dụng chung, số còn lại Th được chia 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng. Chiếc xe này là của ông Hoàng Văn Tr mua ở Trung Quốc không có giấy tờ được định giá là 6.300.000 (sáu triệu ba trăm nghìn) đồng.

Ngoài lần trộm xe này, Y và Th còn khai những lần trộm cắp riêng lẻ như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/10/2016, Lý Văn Ch đến nhà Y chơi, khi Y đi mua rượu thì nhìn thấy xe để hiên nhà của Ủy ban nhân xã Đ Q, nên nảy sinh ý định trộm cắp khi về Y nói với Th sẽ trộm xe đi bán, khi nào có cuộc gọi bằng điện thoại thì lấy xe xuống đón về. Sau đó Y lấy tước nơ vít lên chỗ để xe, phá ổ khóa điện rồi đi qua Mốc 3x sang Trung Quốc bán cho 01 người đàn ông không biết tên được 500 (năm trăm) Nhân dân tệ (NDT). Bán được xe, Y gọi Ch đến đón, sáng hôm sau Y đưa cho Ch 100 (một trăm) NDT. Chiếc xe này có nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 11R1-16xx là xe của bà Thẩm Thị Ph1 được định giá là 9.315.000 (chín triệu ba trăm mười lăm nghìn) đồng. Ngoài 02 lần trộm cắp xe máy, trước khi bị bắt Y còn bán ma túy 04 lần cho 03 đối tượng nghiện hút trong xã đó là Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn Ph2 và Nông Văn H (02 lần), mỗi lần bán là 01 tép, mỗi tép 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Riêng Hoàng Văn Th, ngoài lần trộm cắp xe máy, Th còn khai đã cùng Ngôn Văn T là người cùng xã trộm 02 con chó mang đi bán. Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 9/2016, trộm con chó màu vàng, có trọng lượng khoảng 08 kg của ông Nông Văn Nh, con chó này được định giá tại thời điểm bị mất là 480.000 (bốn trăm tám mươi nghìn) đồng. Lần thứ hai: Vào tháng 6/2017 trộm 01 con chó màu vàng, có trọng lượng 13 kg của ông Nông Văn C, con chó này được định giá là 780.000 (bảy trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 03/QĐ-KSĐT-SH ngày 02/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố các bị cáo Leo Thanh Y, Hoàng Văn Th và Lý Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS). Leo Thanh Y bị truy tố thêm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề

ngị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” về tội trộm cắp tài sản và tình tiết “*Tái phạm*” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS đối với bị cáo Leo Thanh Y; áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm p, khoản 1 điều 46 BLHS đối với 03 bị cáo; riêng bị cáo Lý Văn Ch được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 và Điều 60 của BLHS. Xử phạt Leo Thanh Y từ 07 năm đến 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; 09 tháng đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt theo điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ BLHS, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho 02 tội từ 07 năm 09 tháng đến 09 năm tù; áp dụng khoản 5 Điều 60 BLHS, buộc bị cáo Leo Thanh Y phải chấp hành 02 năm tù của Bản án số 18 ngày 28/2/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang; áp dụng Điều 51 BLHS buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho 02 bản án từ 09 năm 09 tháng đến 11 năm tù. Xử phạt Hoàng Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù; Lý Văn Ch từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Leo Thanh Y và Lý Văn Ch có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị chiếc xe máy cho bà Thẩm Thị Ph1 theo giá của Hội đồng định giá, trong đó, Y bồi thường 7.315.000 (bảy triệu ba trăm mười lăm nghìn) đồng, Ch bồi thường 2.000.000 (hai triệu) đồng. Buộc bị cáo Hoàng Văn Th tự bồi thường giá trị 02 con chó cho ông Nông Văn Nh, Nông Văn C theo giá của Hội đồng định giá tài sản.

Về vật chứng: Tịch thu 02 chiếc điện thoại và số tiền bị thu giữ của Leo Thanh Y và Hoàng Văn Th để sung công quỹ Nhà nước. Trả lại chiếc xe máy mà bị cáo Th đã dùng làm phương tiện trộm cắp cho bà Hoàng Thị B. Không chấp nhận việc đòi lại giá trị chiếc xe máy của ông Hoàng Văn Tr.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Leo Thanh Y, Hoàng Văn Th và Lý Văn Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, bị cáo Y cho rằng: Số tiền 100 (một trăm) NDT đưa cho Ch chỉ là tiền uống nước và tiền xăng, nên bị cáo sẽ có trách nhiệm tự trả cho bà Ph1 sau khi mãn hạn tù. Còn Ch trình bày, khi đưa tiền bị cáo biết đó là tiền bán xe mà có nên sẽ có trách nhiệm trả cho bà Ph1 2.000.000 (hai triệu) đồng. Th đề nghị Hội đồng xét xử, trả lại chiếc xe máy vì đó là tài sản chung của vợ chồng và có trách nhiệm bồi thường cho ông Nh và ông C. Cả 03 bị cáo đều đề nghị được xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại: Bà Thẩm Thị Ph1 chấp nhận phương án bồi thường của bị cáo Ch là 2.000.000 (hai triệu), số còn lại bị cáo Y có trách nhiệm phải bồi thường. Ông Nông Văn C, yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường thiệt hại về tài sản bằng giá trị là 780.000 (bảy trăm tám mươi nghìn) đồng. Ông Hoàng Văn Tr, yêu cầu các bị cáo đã trộm cắp tài sản phải bồi thường bằng giá trị theo giá của Hội đồng định giá.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Hoàng Thị B trình bày: Chiếc xe máy bị thu giữ là tài sản chung của vợ chồng, xe chưa có biển do khi mua chưa

làm được Chứng minh nhân dân, việc Th mang xe đi làm phương tiện để trộm cắp bà không được biết, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe, để có phương tiện đi lại và đưa con đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện:

Đối với hành vi trộm cắp xe máy: Leo Thanh Y, đã thực hiện 02 lần, Hoàng Văn Th và Lý Văn Ch thực hiện mỗi người một lần: Cụ thể, lần thứ nhất: Vào lúc 22 giờ ngày 12/10/2016, Lý Văn Ch đến chơi nhà Leo Thanh Y, thì Y đi mua rượu để tiếp, khi đi ngang qua trụ sở Ủy ban xã Đ Q, phát hiện có chiếc xe máy để ngoài hiên, Y về nhà nói với Ch sẽ trộm xe đi bán, khi nào có điện thoại gọi thì đi đón về. Ch đồng ý, sau đó Y một mình đến nơi để xe, dùng tuốc nơ vít phá ổ khóa điện rồi điều khiển xe qua Mốc 3x sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông được 500 (năm trăm) NDT. Bán được xe, Y dùng điện thoại gọi Ch đến đón, khi về đến nhà cả hai đi ngủ, sáng hôm sau Y đưa cho Ch 100 (một trăm) NDT. Chiếc xe này được xác định của chị Thắm Thị Ph1, được định giá 9.315.000 (chín triệu ba trăm mười lăm nghìn) đồng. Lần Thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 24/9/2017, Hoàng Văn Th đến chơi và thông tin cho biết có một chiếc xe máy để dưới đình đèo Kh Kh, thuộc địa phận xã Đ Q và hỏi có trộm đi bán không? thì Y đồng ý rồi cả hai đi đến nơi, Th dùng chìa khóa của xe mình thử mở khóa, nhưng xe không nổ vì hết xăng, Th quay về nhà lấy xăng đổ rồi cho Y điều khiển chiếc xe này, còn Th điều khiển xe của mình đến xã Ch V, huyện Tr Kh bán chiếc xe trộm được cho 01 người đàn ông không biết tên và địa chỉ được 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng, rồi mua ma túy sử dụng chung, số tiền còn lại đem chia nhau, sau đó cả hai bị bắt giữ. Chiếc xe này, được xác định là của ông Hoàng Văn Tr, xe này do ông Tr mua từ bên Trung Quốc, không có giấy tờ.

Ngoài hai lần trộm cắp cùng Th và Ch, Leo Thanh Y còn có hành vi sang Trung Quốc mua Heroine về bán lẻ cho các đối tượng nghiện hút trên địa bàn xã Đ Q. Từ tháng 07/2017, Y đã bán 04 lần cho 03 người, cụ thể: Bán cho Nông Văn H (02 lần), bán cho Hoàng Văn Kh và Hoàng Văn Ph2 một lần, mỗi lần bán là 01 tép, mỗi tép 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Ngoài lần Hoàng Văn Th cùng Leo Thanh Y trộm xe máy, vào tháng 9/2016 và tháng 6/2017, Thiện cùng Ngôn Văn T là người cùng xã trộm 02 con chó của ông Nông Văn Nh và Nông Văn C

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm:

Khi thực hiện việc trộm cắp tài sản, các bị cáo có ý thức che giấu hành vi và thực hiện lấy tài sản của người khác một cách lén lút. Tổng giá trị tài sản mà Leo Thanh Y chiếm đoạt trong 02 lần là 15.615.000 (mười năm triệu sáu trăm mười lăm nghìn) đồng. Giá trị tài sản mà Hoàng Văn Th chiếm đoạt là 6.300.000 (sáu triệu ba trăm nghìn) đồng và giá trị tài sản bị cáo Ch là 9.315.000 (chín triệu ba

trăm mười lăm nghìn) đồng. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, trong đó động cơ và mục đích của Y và Th đi trộm cắp để thỏa mãn việc có ma túy để chích, hút. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu, gây khó khăn cho việc đi lại của người bị mất tài sản. Hành vi mua bán ma túy của bị cáo Leo Thanh Y bị coi là trái phép và trực tiếp xâm hại đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, khiến dư luận bất bình và nhân dân lo lắng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo không mâu thuẫn, đối lập nhau và hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, về không gian, thời gian và vị trí, đặc điểm xe bị mất. Đối với hành vi mua bán ma túy của Y, tuy không thu được vật chứng nhưng qua lời khai của những người mua ma túy, qua đối chất đều phù hợp về số lần, số tiền và địa điểm mua bán, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo Y về tội trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết mua bán nhiều lần; truy tố bị cáo Th và Ch về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện việc trộm cắp xe máy, giữa các bị cáo đều có sự bàn bạc, thống nhất, nên là đồng phạm của nhau, với vai trò đều là người thực hành.

Đối với Leo Thanh Y, trong 02 lần trộm cắp thì Y là người khởi xướng trong lần cùng Ch thực hiện, cụ thể Y là người đặt vấn đề trộm xe, tự phá khóa, tự mang đi bán tại Trung Quốc. Do thực hiện việc trộm cắp 02 lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS là “*Phạm tội nhiều lần*”. Do bị cáo phạm 02 tội nên phải tổng hợp hình phạt theo điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS. Về tình tiết “*Tái phạm*” mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng làm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Y, xét thấy không có căn cứ, bởi lẽ: Lần phạm tội này của bị cáo đang nằm trong thời gian thử thách của bản án “Treo”, mặc dù bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích. Nếu bị áp dụng sẽ không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 49 BLHS. Trong trường hợp này cần áp dụng khoản 5 Điều 60 BLHS, buộc bị cáo phải chịu 02 năm tù của bản án số 18 ngày 28/2/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, sau đó mới áp dụng Điều 51 BLHS, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của 02 bản án mới là chính xác. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Hoàng Văn Th là người khởi xướng trong một lần trộm cắp cùng với Leo Thanh Y. Cụ thể, Th là người cung cấp thông tin và đặt vấn đề đi trộm xe, dùng phương tiện của mình chở Y đi trộm, là người trực tiếp mở khóa, chủ động về nhà lấy xăng. Trong vụ trộm này, tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng trước đó Th đã 02 lần trộm chó, dù không đủ căn cứ khởi tố vụ án nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”.

Đối với Lý Văn Ch, tuy là người thực hành trong lần cùng Y trộm xe máy, nhưng vai trò của Ch tham gia ở mức độ thấp hơn so với Y. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS là “*Thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải*” và “*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân tốt, đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ trong Quân đội, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên cần áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[5]. Về Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều nhất trí bồi thường thiệt hại về tài sản theo giá mà Hội đồng định giá tài sản đã xác định nên các bị cáo phải bồi thường như sau:

Leo Thanh Y và Lý Văn Ch phải liên đới bồi thường cho bà Thẩm Thị Ph1 số tiền là 9.315.000 (chín triệu ba trăm mười lăm nghìn) đồng, theo sự thỏa thuận giữa người bị hại về mức mà 02 bị cáo phải bồi thường.

Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của ông Hoàng Văn Tr, vì ông Trôi mua ở Trung Quốc, không có giấy tờ mua bán, nhưng số tiền bán được xe cần được tịch thu sung công.

Buộc Hoàng Văn Th bồi thường cho ông Nông Văn Nh là 480.000 (bốn trăm tám mươi nghìn) đồng; bồi thường cho ông Nông Văn C 780.000 (bảy trăm tám mươi nghìn) đồng, vì chưa xác định được người cùng Th trộm cắp.

[6] Về vật chứng:

Chiếc xe máy YAMAHA sirius màu đỏ đen, bị thu giữ là tài sản chung của bà Hoàng Thị B với bị cáo, bà B không có lỗi trong việc Th dùng xe đi trộm cắp, nên trả lại cho bà B.

Hai chiếc điện thoại NOKIA là phương tiện dùng để liên lạc khi trộm cắp và số tiền bị thu giữ do Y và Th do trộm cắp mà có, cần tịch thu sung công.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội và phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đối với các bị cáo Leo Thanh Y, Hoàng Văn Th, Lý Văn Ch;

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS đối với Lý Văn Ch

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 50, khoản 5 Điều 60, Điều 51 của BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Leo Thanh Y phạm 02 tội: Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Hoàng Văn Th, Lý Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Leo Thanh Y 07 (bảy) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 08 (tám) năm tù. Bị cáo phải chịu 02 (hai) năm tù của bản án số 18/2014/HSHS ngày 28/02/2014. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 09 năm 2017.

Xử phạt Hoàng Văn Th 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 09 năm 2017.

Xử phạt Lý Văn Ch 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 12 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A L giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Leo Thanh Y, Lý Văn Ch phải liên đới bồi thường cho bà Thẩm Thị Ph1 trú tại Bản D, xã Th L, huyện H L, tỉnh Cao Bằng là 9.315.000 (chín triệu ba trăm mười lăm nghìn) đồng. Trong đó, Leo Thanh Y bồi thường 7.315.000 (bảy triệu ba trăm mười lăm nghìn) đồng; Lý Văn Ch bồi thường 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Buộc Hoàng Văn Th bồi thường cho ông Nông Văn C, trú tại Bản H, xã Đ Q với số tiền là 780.000 (bảy trăm tám mươi nghìn) đồng; bồi thường cho ông Nông Văn Nh, trú tại P M, xã Đ Q là 480.000 (bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công số tiền 1.230.000 (một triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen của Hoàng Văn Th.

Tịch thu sung công số tiền 1.580.000 (một triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại NOKIA 1280 màu xanh đen của Leo Thanh Y.

Trả chiếc xe máy YAMAHA sirius màu đỏ, không biển kiểm soát, có số khung: EY101 269, số máy 5C65-1-285 cho bà Hoàng Thị B, trú tại Bản H, xã Đ Q, huyện H L, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Leo Thanh Y, Hoàng Văn Th và Lý Văn Ch phải chịu mỗi người 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo Leo Thanh Y phải chịu 366.000 (ba trăm sáu mươi sáu nghìn); bị cáo Lý Văn Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; bị cáo Hoàng Văn Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đề sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nông Văn Nh được kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CC.Thi hành án huyện Hạ Lang;
- UBND xã Đ Q (bằng thông báo);
- UBND xã A L;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Văn Doanh